

KT3-01394BHD8/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

16/08/2018

Page 01/02

1. Tên mẫu : IZ180 (N) – 1184 (H)
Name of sample
2. Số lượng : 01
Quantity
3. Mô tả : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Description
A: 01 L chất lỏng màu vàng/ yellow liquid
B: 01 kg bột màu xám/ grey powder
4. Ngày nhận mẫu : 06/08/2018
Date of receiving
5. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TNHH KCC (VIỆT NAM)
Client Đường số 1, KCN Long Thành, Long Thành, Đồng Nai
6. Thời gian thử nghiệm : 07/08/2018 – 16/08/2018
Test period
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang / See page 02/02
Test result

P.TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG
DEPUTY HEAD OF CONSUMER
PRODUCTS TESTING LAB.



Nguyễn Thị Thùy Nhi

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRUNG TÂM THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB.



Phan Thành Trung

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3. / This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Quatest 3.
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Độ không đảm bảo do mở rộng ước lượng được tính với $k = 2$, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.
Estimated expanded uncertainty of measurement with $k = 2$, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information.

N/A: không áp dụng.
Not applicable

Head Office: 49 Pasteur, Q1, Hồ Chí Minh City, VIỆT NAM Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 Website: www.quatest3.com.vn
Testing: 7 Road 1, Biên Hòa 1 Industrial Zone, Đồng Nai Tel: (84-251) 383 6212 Fax: (84-251) 383 6298 E-mail: tn-cskh@quatest3.com.vn



Tỷ lệ pha trộn/ mixing ratio A:B = 4:1 (theo thể tích/ by volume)

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Đơn vị tính <i>Unit</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1 Độ nhớt/ <i>Viscosity (flow time by use flow cup FC-6),</i>	s	TCVN 2092 : 2013	60
7.2 Khối lượng riêng / <i>Density,</i>	g/mL	ASTM D 1475 - 13	2,46
7.3 Hàm lượng chất không bay hơi (tính theo khối lượng)/ <i>Non volatile content (mass per mass),</i>	%	ASTM D 2369 - 10	69,7
7.4 Hàm lượng kẽm (phần sơn phủ trên tấm kim loại)/ <i>Zinc content (coating on metal)</i>	%	Tham khảo / <i>reference</i> ASTM E 1645 - 01	94,5
7.5 Khả năng chịu nhiệt ở 400 °C / <i>Heat resistane at 400 °C</i>	-	ASTM D 2485 – 91 Method A và Theo yêu cầu khách hàng/ <i>As customer's request</i>	Màng sơn không bị phồng rộp / <i>No blistering</i>

QUATEST 3®



TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

Head Office: 49 Pasteur, Q1, Hồ Chí Minh City, VIỆT NAM
Testing: 7 Road 1, Biên Hòa 1 Industrial Zone, Đồng Nai

Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012
Tel: (84-251) 383 6212 Fax: (84-251) 383 6298

www.quatest3.com.vn
tn-cskh@quatest3.com.vn